

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/HS - ST**
Ngày 28-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Tống Xuân Quyết - Cán bộ hưu trí;

2 - Ông Nguyễn Duy Sự - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn Th (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 25/5/1999, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nông Văn Ch (đã chết) và con bà Lê Thị Ch1, sinh năm 1980. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1973 và bà Lục Thị X, sinh năm 1975;

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996, Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông Nh, bà X và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2020, Nông Văn Th, trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đi bộ từ nhà đến quán bán hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1973, trú cùng thôn để mua hàng, nhưng quán đóng cửa nên Th quay về nhà. Khi về nhà Th nảy sinh ý định đột nhập vào quán của ông Nh để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Th đi ra phía sau nhà Th để đến phía sau quán nhà ông Nh, Th đi đến cửa phía sau thì thấy cửa không khóa, Th đi vào trong quán, quan sát thấy có 01 chiếc hộp kim loại để trên tủ lạnh và 03 chiếc túi xách (02 túi xách màu đen và 01 túi xách màu hồng) treo trên tường, Th đi đến bên chiếc hộp kim loại và lấy 03 chiếc túi xách đặt xuống nền đất, lục tìm và lấy toàn bộ số tiền VNĐ có mệnh giá từ 1.000 đồng đến 500.000 đồng và bảy chiếc thẻ cào điện thoại Viettel loại mệnh giá 20.000 đồng, Th cho toàn bộ số tiền và thẻ cào điện thoại vào một chiếc túi xách màu đen, sau đó tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp thêm và quan sát thấy trên giường có 02 chiếc điện thoại (một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen) Th tay cầm 02 chiếc điện thoại cùng số tài sản vừa trộm cắp được đi ra cửa sau để về nhà, khi đi ra đến cửa Th nhìn thấy một con lợn bằng sứ đựng tiền tiết kiệm để trên kết sắt cạnh cửa ra vào, Th cầm lấy đi về nhà. Khi về đến nhà, Th đập con lợn tiết kiệm và đổ toàn bộ số tiền để trong túi xách ra nền nhà kiểm đếm và xác định được tổng số tiền 4.805.000 đồng, Th cất vào túi áo mặc trên người, ngay sau đó Th tháo 02 chiếc sim cài trong 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được, cùng 07 chiếc thẻ cào điện thoại vừa trộm cắp được và gom nhặt những mảnh vỡ của con lợn sứ rồi cho toàn bộ vào trong chiếc túi xách màu đen và mang vứt xuống ao của gia ông Nông Văn Hoa, trú cùng thôn. Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 Th cất dấu trong túi quần phơi phía sau nhà, còn chiếc điện thoại Nokia 1280 Th giấu vào dưới đệm trong phòng ngủ. Số tiền trộm cắp được Th đã chi tiêu cá nhân hết 4.130.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 điện thoại Nokia 1280, màu xám có trị giá là 360.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có trị giá là 389.970 đồng; Tổng trị giá tài sản tại thời điểm tháng 01/2020 là 749.970 đồng.

Tổng trị giá tài sản Th trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn Nh được xác định là 5.694.970 đồng (Tiền mặt là 4.805.000 đồng; 02 chiếc điện thoại trị giá là 749.970 đồng; 07 thẻ cào trị giá 140.000 đ)

Cáo trạng số 34/CT-VKSHY, ngày 01/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố Nông Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nông Văn Th theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nông Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nông Văn Th từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

* *Về dân sự*: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* *Về vật chứng*: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh vỡ của con lợn sứ đựng tiền mảnh lớn nhất kích thước (10x12)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (5x8)cm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Thắng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 11/01/2020, tại quán bán hàng của gia đình ông Nguyễn Văn Nh, thuộc Thôn T, xã H, huyện Y, Nông Văn Th đã có hành vi trộm cắp của gia đình ông Nh 4.805.000đồng tiền mặt; 07 chiếc thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000đồng có trị giá là 140.000đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám có trị giá là 360.000đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có trị giá là 389.970đồng. Tổng trị giá tài sản Nông Văn Th trộm cắp được xác định là 5.694.970 đồng (*Năm triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi đồng*).

Hành vi của bị cáo Nông Văn Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nông Văn Th về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm

khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn Nh số tiền 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*). Ông Nh đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu hồi được 01 điện thoại Nokia 1280; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 túi sách màu đen và thu giữ của bị cáo số tiền 675.000 đồng. Tạm giữ của ông Hoàng Văn Nh 01 túi xách màu hồng; 02 túi xách màu đen; 01 ví da màu đỏ và 01 hộp kim loại. Ngày 07/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho ông Nh số tiền 675.000đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia 1280, màu xám; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 túi xách màu hồng; 03 túi xách màu đen, 01 hộp kim loại và 01 ví da màu đỏ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 03 (ba) mảnh vỡ của con lợn sứ đựng tiền, mảnh lớn nhất kích thước (10x12)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (5x8)cm. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Thắng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn Th 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/7/2020).

Giao bị cáo Nông Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Nông Văn Thắng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh vỡ của con lợn sứ đựng tiền mảnh lớn nhất kích thước (10x12)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (5x8)cm. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/06/2020 giữa Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

3. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQĐT Công an huyện Hàm Yên;
- CQTHAHS Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

